

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án và gói thầu:

- Tên dự án: Cải tạo, xây dựng mới đường dây trung thế khu vực các phường Phú Mỹ, Tân Phước, Tân Hải, Long Hương, Bà Rịa, Tam Long TP. Hồ Chí Minh

- Địa điểm: Khu vực các phường Phú Mỹ, Tân Phước, Tân Hải, Long Hương, Bà Rịa, Tam Long TP. Hồ Chí Minh

- Tên gói thầu: Tư vấn thẩm tra hồ sơ BCNCKT, TKBVTC-Dự toán ĐTXD công trình.

- Tên chủ đầu tư: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH Công ty Điện lực Vũng Tàu.

- Nguồn vốn: Vốn KHCB của Tổng công ty Điện lực Tp. Hồ Chí Minh và vay tín dụng.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 - 2026.

- Quy mô dự án:

Stt	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I	Lưới trung thế nổi			
1	Xây dựng mới			
1.1	Kéo mới cáp trung thế 3ACXH 120mm ² + AC 70mm ²	km	3,970	
1.2	Kéo mới cáp trung thế 3ACXH 240mm ² + AC 120mm ²	km	3,235	
2	Cải tạo lưới			
2.1	Nâng 1 pha lên 3 pha cáp trung thế 3ACXH 240mm ² + AC 120mm ²	km	1,062	
2.2	Nâng 1 pha lên 3 pha cáp trung thế 3ACXH 120mm ² + AC 70mm ²	km	5,540	
II	Cáp ngầm trung thế			
1	Kéo mới cáp ngầm trung thế CXV/Sehh/DSTA-3x50mm ²	km	0,150	
2	Kéo mới cáp ngầm trung thế CXV/Sehh/DSTA-3x95mm ²	km	0,120	
3	Kéo mới cáp ngầm trung thế CXV/Sehh/DSTA-3x240mm ²	km	0,440	
III	Dây chống sét			
1	XDM dây chống sét TK 50	km	76,090	

Quy mô chi tiết theo nhiệm vụ thiết kế được duyệt

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Công ty Điện lực Vũng Tàu tuyển chọn Nhà thầu tư vấn đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện Tư vấn thẩm tra hồ sơ BCNCKT, TKBVTC-Dự toán ĐTXD công trình.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Thẩm tra sự phù hợp của hồ sơ dự án, thiết kế xây dựng với quy hoạch, nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan;

- Thẩm tra giải pháp thiết kế về kỹ thuật, công nghệ; đánh giá tính an toàn, ổn định, khả thi và hiệu quả của phương án thiết kế;

- Thẩm tra khối lượng, định mức, đơn giá; đánh giá tính đúng, tính đủ, sự phù hợp giữa thiết kế và dự toán; khả năng kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng;

- Phát hiện, kiến nghị điều chỉnh các sai sót, bất hợp lý (nếu có) trong hồ sơ dự án, thiết kế và dự toán;

- Lập báo cáo kết quả thẩm tra theo đúng mẫu biểu, nội dung theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Giải trình, làm rõ kết quả thẩm tra phục vụ công tác thẩm định, phê duyệt theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ đầu tư về kết quả thẩm tra do đơn vị tư vấn thực hiện.

2. Nhiệm vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Thẩm tra phục vụ công tác thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng theo quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể thực hiện theo quy định tại:

- Điều 58 Luật Xây dựng 2014 và khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 đối với BCNCKT, BCKTKT;

- Điều 7 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 đối với Tổng mức đầu tư xây dựng;

- Điều 83 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung đối với một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 đối với TKKT/TKBVTC;

- Điều 13 Nghị định 10/2021/NĐ-CP đối với Dự toán xây dựng công trình; 3

b) Nội dung quy định tại các mẫu báo cáo kết quả thẩm tra:

- Mẫu số 02 – Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD và mẫu số 09 – Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo Phụ lục I của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024;

- Mẫu số 01 – Báo cáo kết quả thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng và mẫu số 04 – Báo cáo kết quả thẩm tra dự toán xây dựng công trình theo Phụ lục X của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

c) Đánh giá chi tiết, cụ thể về sự hợp lý của giải pháp thiết kế chính, bố trí công trình, kết cấu tối ưu, lựa chọn hệ số an toàn, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công... trong hồ sơ dự án/thiết kế, dự toán công trình do Tư vấn thiết kế lập. Đảm bảo yêu cầu an toàn, ổn định, kinh tế - kỹ thuật và nâng cao hiệu quả đầu tư dự án/công trình.

d) Các ý kiến đánh giá thẩm tra phải có luận cứ chặt chẽ, rõ ràng. Các nhận xét phải có dẫn chứng và tính toán đối với các giải pháp chính phải có tính toán cụ thể, độc lập để đối chứng, so sánh với giá trị tính toán của Tư vấn lập dự án/thiết kế công trình; cụ thể các nội dung bắt buộc phải tính toán đối chứng (bằng tính phần mềm hoặc có chữ ký của người lập, người kiểm tra, người chủ trì thẩm tra, đại diện tổ chức thẩm tra và đóng dấu pháp nhân theo quy định), bao gồm:

+ Kết cấu chịu lực của các trụ neo, trụ đứng, trụ lấp đặt thiết bị.

+ Kết cấu chịu lực của các nhà điều hành trạm, nhà đặt thiết bị, móng thiết bị.

- + Tính toán ngắn mạch.
- + Các nội dung thay đổi so với bước thiết kế trước đã được phê duyệt.
- + Các trường hợp điều chỉnh thiết kế do có sự thay đổi về: địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình.
- + Vượt suất đầu tư, định mức do EVN, EVNHCMC hoặc các cơ quan có thẩm quyền ban hành.
- + Xem xét, đánh giá tính khả thi của phương án cải tiến công nghệ sử dụng công nghệ thi công không mất điện.
- + Các trường hợp đặc thù khác theo từng loại dự án do đơn vị quy định nêu cần thiết.

đ) Có phương án kiến nghị, đề xuất cụ thể để đơn vị tư vấn thiết kế hoàn thiện hồ sơ dự án, thiết kế bản vẽ thi công.

e) Triển khai và áp dụng Module thẩm tra dự án đầu tư điện tử - phần mềm IMIS: Yêu cầu Đơn vị Tư vấn thẩm tra phân công nhân sự sử dụng phần mềm theo đúng vị trí, thẩm quyền công việc được giao. Khi trình/nộp hồ sơ báo cáo thẩm tra phải đầy đủ các nội dung, biên chế hồ sơ theo quy định của EVN/Tổng công ty (TCT)/đơn vị. Hồ sơ báo cáo thẩm tra dự án khi Đơn vị Tư vấn thẩm tra trình/nộp bao gồm đầy đủ tài liệu gốc (định dạng file: word, excel, các bản vẽ Cad, IFC...) và định dạng file pdf (có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của Đơn vị Tư vấn thẩm tra theo quy định hiện hành)

(Nội dung kiểm tra chi tiết đính kèm theo phụ lục 01, 02)

3. Thời gian, tiến độ thực hiện:

- Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn và bên B nhận đủ hồ sơ phục vụ công tác thẩm tra, không kể thời gian góp ý thẩm tra của Chủ đầu tư, thời gian đơn vị tư vấn thiết kế hiệu chỉnh hồ sơ (nếu có) cũng như các trở ngại không do lỗi của Tư vấn. Trong đó:

- + Thẩm tra BCNCKT: 10 ngày
- + Thẩm tra TKBVTC-DT: 10 ngày

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.

- + Thẩm tra BCNCKT: 15 ngày
- + Thẩm tra TKBVTC-DT: 15 ngày

- Việc ký hợp đồng được chia thành 02 giai đoạn:

- + Giai đoạn 1: ký hợp đồng tư vấn thẩm tra BCNCKT cho dự án.
- + Giai đoạn 2 (sau khi dự án được phê duyệt): ký hợp đồng tư vấn thẩm tra TKBVTC-DT cho dự án.

4. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Đảm bảo rằng tất cả các công việc nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam và năng lực nhân sự tư vấn phù hợp phục vụ công tác thẩm định.

b) Thực hiện Tư vấn thẩm tra thiết kế cơ sở theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã thỏa thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

c) Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình. Sản phẩm tư vấn phải được các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện, mang lại hiệu quả và phù hợp với các yêu cầu của chủ đầu tư để hoàn thành dự án.

d) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

đ) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn thẩm tra. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

e) Nhà thầu sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn.

f) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm nào theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình.

g) Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

h) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

i) Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho chủ đầu tư phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo Hợp đồng sẽ là tài sản của chủ đầu tư.

j) Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc tư vấn, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của chủ đầu tư khi chưa được chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.

k) Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước chủ đầu tư về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với chủ đầu tư.

l) Nhà thầu có trách nhiệm ký hợp đồng với nhà thầu phụ (nếu có) với đầy đủ Phụ lục công việc giao cho nhà thầu phụ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng các công việc do nhà thầu phụ thực hiện.

m) Bồi thường thiệt hại do lỗi của đơn vị gây ra.

n) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng:

+ Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của nhà thầu theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho nhà thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn được quy định trong Hợp đồng này.

+ Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu để hoàn thành công việc tư vấn theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này, nhà thầu đều phải chịu trách nhiệm.

o) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư trong khoảng thời gian 5 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này nhà thầu không có ý kiến thì coi như nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của chủ đầu tư.

p) Yêu cầu nhà thầu phải chịu trách nhiệm số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ sản phẩm được duyệt; hồ sơ nghiệm thu,... lưu trữ dạng file .pdf và hoặc file ảnh,... bàn giao cho chủ đầu tư cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.

5. Thời gian bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:

Ngay sau khi hợp đồng được 02 bên ký kết và nhà thầu nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm Tư vấn thẩm tra:

a) Yêu cầu về chất lượng sản phẩm tư vấn thẩm tra:

- Sản phẩm tư vấn thẩm tra phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; phù hợp với quy hoạch, nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;

- Nội dung thẩm tra phải đầy đủ, rõ ràng, có luận cứ chặt chẽ; các nhận xét, kết luận và kiến nghị phải có căn cứ pháp lý, cơ sở kỹ thuật và tính toán phù hợp;

- Báo cáo kết quả thẩm tra phải phản ánh đúng hồ sơ được thẩm tra; phát hiện đầy đủ các sai sót, bất hợp lý, rủi ro về kỹ thuật, chi phí và an toàn công trình;

- Các nội dung thẩm tra liên quan đến kết cấu chịu lực, an toàn công trình, giải pháp kỹ thuật chủ yếu phải được tính toán, kiểm tra và đối chứng độc lập (khi cần thiết);

- Sản phẩm thẩm tra phải đảm bảo tính thống nhất giữa thiết kế, khối lượng, dự toán và tổng mức đầu tư; góp phần kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng;

- Báo cáo thẩm tra phải được lập theo đúng mẫu biểu, hình thức, nội dung quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Sản phẩm tư vấn thẩm tra phải đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác thẩm định, phê duyệt; không phải chỉnh sửa, bổ sung nhiều lần do lỗi chủ quan của tư vấn thẩm tra;

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ đầu tư về chất lượng, tính chính xác, trung thực của sản phẩm do mình thực hiện.

b) Số lượng hồ sơ sản phẩm:

- Sau khi nhà thầu thực hiện thẩm tra xong, nhà thầu chuyển cho Chủ đầu tư 03 bộ để kiểm tra.

- Khi hai bên đã thống nhất hoàn toàn về mặt nội dung và khối lượng công việc trong báo cáo thẩm tra, lúc đó nhà thầu sẽ chuyển cho Chủ đầu tư là 10 bộ.

III. Năng lực, kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Năng lực, kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu phải đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật – Chương III của HSMT.

- Ngoài ra trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, nếu có nghi ngờ Tổ chuyên gia có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các bản chính để đối chiếu cũng như yêu cầu xác nhận của cơ quan liên quan có thẩm quyền.

- Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ (nếu có) phải đáp ứng đầy đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng; có chứng chỉ hành nghề phù hợp, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của công việc đảm nhận.

- Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

IV. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra có trách nhiệm lập và gửi các báo cáo theo yêu cầu của Chủ đầu tư, phản ánh đầy đủ khối lượng, chất lượng và tiến độ thực hiện công việc thẩm tra.

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản cho Chủ đầu tư về các khó khăn, vướng mắc, phát sinh ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thẩm tra và đề xuất biện pháp xử lý.

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra có trách nhiệm giải trình, làm rõ các nội dung thẩm tra trước Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định, các hội đồng thẩm định, nghiệm thu và các cơ quan liên quan theo yêu cầu.

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra tạo điều kiện thuận lợi để Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng; cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, thẩm định.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, số liệu và các văn bản liên quan cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nhà thầu tư vấn trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ.

- Tổ chức kiểm tra, soát xét các nội dung công tác thẩm tra của tư vấn đáp ứng yêu cầu thẩm tra. Hồ sơ phải được hoàn chỉnh, đủ điều kiện trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình.

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoản thời gian 5 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu

- Xử phạt tư vấn thẩm tra nếu hồ sơ tư vấn thiết kế sau thẩm tra đã cập nhật đầy đủ ý kiến thẩm tra nhưng khi thẩm định vẫn phát hiện nhiều sai sót, phải hiệu chỉnh, bổ sung nhiều lần.

- Tổ chức nghiệm thu sản phẩm hợp đồng, thanh toán, quyết toán hợp đồng đúng quy định.

VI. Quy định về chào giá và thương thảo, ký kết hợp đồng:

- Nhà thầu tạm thời áp dụng mức thuế GTGT 8% cho tất cả các hàng hóa, dịch vụ để chào thầu và là cơ sở thống nhất đánh giá, lựa chọn nhà thầu (cùng mặt bằng), thương thảo, ký kết hợp đồng.

- Giá dự thầu đã bao gồm tất cả các chi phí thực hiện các công việc thuộc phạm vi gói thầu và thuộc trách nhiệm của nhà thầu quy định trong HSMT.

- Nhà thầu lập bảng chi tiết giá dự thầu theo bảng tổng hợp giá dự thầu để làm cơ sở thương thảo, hoàn thiện, ký kết hợp đồng và quản lý chi phí.

- Giảm giá (nếu có): Tỷ lệ giảm giá khi dự thầu sẽ có định và làm cơ sở cho việc ký kết hợp đồng cụ thể

Phụ lục 1: NỘI DUNG KIỂM TRA BCNCKT

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
1	Hồ sơ pháp lý và cơ sở lập đề án			
	Gồm các hồ sơ pháp lý chủ yếu sau đây:			
	- Các văn bản, quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng liên quan đến khu vực xây dựng dự án.			
	- Văn bản thỏa thuận vị trí trạm, hướng tuyến đường dây của UBND tỉnh/ thành phố hoặc của cơ quan có thẩm quyền, văn bản tham vấn cộng đồng đối với các vị trí đặt trên vỉa hè theo quy định của địa phương.			
	- Thỏa thuận đường dây đi trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông với cơ quan có thẩm quyền (nếu có).			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	- Thỏa thuận vị trí đầu nối; ngăn lộ xuất tuyến (nếu có); giải pháp kỹ thuật cải tạo, mở rộng chính (đối với dự án cải tạo mở rộng); cấp nguồn điện dự phòng cho TBA ... với đơn vị Quản lý vận hành.			
	- Thỏa thuận sơ đồ tổ chức thông tin, kênh truyền, datalist cho hệ thống SCADA ... với đơn vị Điều độ/Quản lý vận hành.			
	- Xác nhận về số liệu điều tra, thu thập số liệu về lưới điện hiện trạng (như số liệu phụ tải, tổn thất, thông số kỹ thuật vận hành lưới điện hiện có...) với đơn vị Quản lý vận hành.			
	- Biên bản họp với đơn vị Quản lý vận hành, Điều độ về phương án thi công cắt điện.			
	- Biên bản nghiệm thu khảo sát của đơn vị QLDA và tư vấn.			
	- Kết quả thăm tra của tư vấn thăm tra (đối với các dự án thuê tư vấn thăm tra), đặc biệt là các bảng tính độc lập để đối chứng theo quy định tại Điều 6.			
	- Văn bản xác nhận nguồn vốn thực hiện dự án			
	- Các văn bản khác theo đặc thù của từng dự án			
2	Nội dung, thành phần, biên chế đề án (theo các quy định hiện hành của nhà nước và Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của EVN và Quyết định số 5788/QĐ-ÉVNHCMC ngày 04/11/2025 của EVNHCMC)			Việc biên chế có đầy đủ hay không
3	Sự phù hợp về quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đã phê duyệt; quy hoạch xây dựng, quy hoạch kinh tế - xã hội dựa trên cơ sở các văn bản, tài liệu quy hoạch của ngành và của địa phương (nếu có)			Có trong quy hoạch của tỉnh hay không
4	Sự phù hợp của phương án công nghệ, quy mô, công suất:			
a	Về sự cần thiết phải đầu tư:			Có đầy đủ các số liệu hay không có các số liệu
	- Lưới điện hiện trạng: Mô tả tình trạng lưới điện hiện trạng, các số liệu vận hành (tổn thất điện áp, tổn thất công suất, tổn thất điện năng), khả năng mang tải, khả năng đáp ứng trong tương lai.			
	- Nhu cầu phụ tải: cân đối công suất nguồn và tải, dự báo phụ tải.			
	- Việc làm rõ sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu, hiệu quả mang lại của dự án.			
b	Về lựa chọn phương án công nghệ, quy mô, công suất:			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	- Phải có đề xuất ít nhất 2 phương án đầu tư để so sánh lựa chọn (trong trường hợp ngoại lệ chỉ có một phương án thì phải có giải trình cụ thể).			
	- Tính toán trào lưu công suất phải cập nhật quy hoạch phát triển điện lực và kế hoạch đầu tư của PC/TCT/EVN...			
	- Tính toán cân bằng công suất			
	- Phương án đầu tư về quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật (khả năng mang tải, tổn thất điện áp, tổn thất công suất...) và vị trí xây dựng phải phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội (dự báo phụ tải), quy hoạch đô thị của địa phương và phạm vi nguồn vốn.			Có phù hợp với các thỏa thuận hay không
5	Sự phù hợp của thiết kế trọng dự án: tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với công trình; thể hiện được các thông số hình học, kỹ thuật chủ yếu; đảm bảo đủ điều kiện lập TMĐT.			Có đầy đủ các bản vẽ, số liệu giữa bản vẽ có đầy đủ hay không.
a	Phù hợp với phương án tuyên và nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt			
b	Phù hợp với thiết kế chuẩn của EVN ban hành tại Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của EVN và Quyết định số 5788/QĐ-EVNHCMMC ngày 04/11/2025 của EVNHCMMC và các quy định hiện hành của các Tổng công ty			
c	Có đầy đủ các bản vẽ và thông số kỹ thuật :			
c.1	Đường dây:			
	Có bản vẽ tổng mặt bằng, sơ đồ nối điện khu vực hiện trạng, sơ đồ nối điện khu vực sau khi có dự án (đối với tuyến đi trong đô thị phải có bản vẽ mặt bằng riêng biệt)			
	- Có bản vẽ sơ đồ cột đầu nối, đảo pha ...;			
	- Có bản vẽ mặt cắt dọc (đối với tuyến đi trong đô thị thì không cần)			
	- Có bản vẽ mặt cắt ngang bố trí cột đối với tuyến đi trong đô thị, trong hành lang đường bộ, ...			
	- Có bản vẽ mặt cắt giao chéo/vượt với các đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có, vượt đường giao thông, vượt sông ...			
	- Có bản vẽ chi tiết xử lý các công trình đặc biệt như: giao chéo/vượt với các đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có; sông; núi; đầm lầy; chướng ngại vật; kè móng; ...			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	- Có bản vẽ chi tiết sơ đồ cột, sơ đồ móng, tiếp địa, số thứ tự, thứ tự pha ...			
c.2	Trạm biên áp:			
	- Có bản vẽ mặt bằng vị trí trạm và đấu nối(có thể hiện các tuyến đường dây vào/ra, có dự kiến cho tương lai)			
	- Có bản vẽ sơ đồ lưới điện khu vực (thể hiện trước và sau dự án)			
	- Có bản vẽ nhật thứ: sơ đồ nối điện chính;mặt bằng, mặt cắt bố trí thiết bị; nối đất chống sét, chiếu sáng, camera ... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có bản vẽ nhật thứ: sơ đồ phương thức bảo vệ và đo lường; sơ đồ nguyên lý hệ thống điều khiển, tự dừng AC & DC, đo đếm, bố trí tủ bảng trong NĐK ... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có bản vẽ hệ thống thông tin liên lạc: hệ thống viễn thông hiện hữu, đấu nối cáp quang, các tuyến kênh thông tin, cấp nguồn, nối đất, ...(có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có bản vẽ SCADA: nguyên lý kết nối RTU, EIDs, HMI; cấp nguồn, tiếp đất, chống sét cho hệ thống RTU, HMI; danh sách dữ liệu datalist...;			
	- Có bản vẽ phạm vi xây dựng: tổng mặt bằng, mặt bằng san nền, mặt bằng xây dựng, trụ công, móng thiết bị, mương cáp ... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có thiết kế PCCC: mặt bằng bố trí thiết bị PCCC ngoài trời, trong nhà; sơ đồ nguyên lý hệ thống báo cháy; bố trí nhà bơm (nếu có); sơ đồ bố trí giàn phun sơn (nếu có) ...			
	- Có thể hiện đầy đủ khối lượng công tác xây lắp, vật liệu, vật tư, máy móc, thiết bị ... phục vụ lập TMĐT			
d	Có đầy đủ các phụ lục tính toán			
6	Tình hình sử dụng đất đai, tài nguyên môi trường, kế hoạch tái định cư (nếu có), ảnh hưởng đến môi trường, các vấn đề xã hội.			Có hay không có
7	Sự phù hợp của TMĐT với quy mô dự án: gồm các nội dung chính sau đây:			Có phù hợp hay không
	- Việc cập nhật tiên lượng theo thiết kế vào TMĐT.			
	- Việc áp dụng hợp lý các đơn giá VTTB, đơn giá, định mức và chế định chính sách hiện hành trong việc lập TMĐT.			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	- Sự phù hợp của TMĐT so với phạm vi nguồn vốn cho phép (nếu dự án có yêu cầu phạm vi nguồn vốn).			
	- Có phân tích, so sánh với suất đầu tư, định mức đo EVN, EVNHCMC hoặc các cơ quan có thẩm quyền ban hành, giải trình tăng/giảm			
8	Phân tích kinh tế tài chính: Kiểm tra sự phù hợp trong việc áp dụng phương pháp tính, các thông số đầu vào, đầu ra, ...			
9	Sự phù hợp của báo cáo khảo sát theo nhiệm vụ khảo sát được duyệt, nội dung khảo sát theo quy định hiện hành.			Phù hợp hay không phù hợp
10	Sự đầy đủ của các bảng thông kê: diện tích chiêm đất, diện tích từng loại đất công trình chiếm chỗ, từng địa phương tuyến đi qua, nhà cửa, cây cối trong hành lang tuyến, giao chéo/vượt đường giao thông, giao chéo/vượt đường dây điện hiện có ...			Có đầy đủ số liệu hay không

Phụ lục 02: NỘI DUNG KIỂM TRA TKBVTC-DT

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
1	Hồ sơ pháp lý và cơ sở lập đề án:			
	- Bổ sung các văn bản pháp lý còn thiếu ở giai đoạn lập BCNCKT			
	- Biên bản xác nhận biện pháp tổ chức xây dựng có tham gia đơn vị QLDA, tư vấn, chủ đầu tư (nếu có) (giai đoạn lập TK)			
	- Văn bản thỏa thuận bố trí cột trên, mặt cắt ngang đường với cơ quan có thẩm quyền (đối với các tuyến đường dây đi dọc đường giao thông)			
	- Biên bản họp với đơn vị Quản lý vận hành, điều độ về phương án thi công cắt điện			
	- Biên bản nghiệm thu khảo sát của đơn vị QLDA và			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	tự vấn (nêu giai đoạn lập TK có khảo sát) hoặc sử dụng số liệu khảo sát tại giai đoạn lập BCNCKT			
	- Kết quả thẩm tra của tự vấn thẩm tra (đối với các dự án thuê tự vấn thẩm tra), đặc biệt là các bảng tính độc lập để đối chứng theo quy định tại Điều 6.			
	- Các văn bản khác theo đặc thù của từng dự án			
2	Nội dung, thành phần, biên chế đề án (theo các quy định hiện hành của nhà nước và Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của EVN và Quyết định số 5788/QĐ-EVNHCMC ngày 04/11/2025 của EVNHCMC và các quy định hiện hành của các Tổng công ty)			Việc biên chế có đầy đủ hay không
3	Sự phù hợp với BCNCKT đã được phê duyệt			
	Kiểm tra sự phù hợp của thiết kế so với BCNCKT được duyệt; có so sánh, giải trình sự sai khác quy mô, giải pháp kỹ thuật (nếu có)			
4	Sự phù hợp của thiết kế trong dự án: tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với công trình; thể hiện được các thông số hình học, kỹ thuật chủ yếu; đảm bảo đủ điều kiện lập DT/TDT.			Có đầy đủ các bản vẽ, số liệu giữa bản vẽ có đầy đủ hay không.
a	Phù hợp với phương án tuyển và nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt			
b	Phù hợp với thiết kế chuẩn của EVN ban hành tại Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của EVN và Quyết định số 5788/QĐ-EVNHCMC ngày 04/11/2025 của EVNHCMC và các quy định hiện hành của các Tổng công ty			
c	Có đầy đủ các bản vẽ và thông số kỹ thuật:			
c.1	Đường dây:			
	- Có bản vẽ tổng mặt bằng, sơ đồ nối điện khu vực hiện trạng, sơ đồ nối điện khu vực sau khi có dự án (đối với tuyến đi trong đô thị phải có bản vẽ mặt bằng riêng biệt)			
	- Có bản vẽ sơ đồ cột đầu nối, đảo pha,...;			
	- Có bản vẽ mặt cắt dọc (đối với tuyến đi trong đô thị thì không cần)			
	- Có bản vẽ mặt cắt ngang bố trí cột đối với tuyến đi trong đô thị, trong hành lang đường bộ, ...			
	- Có bản vẽ mặt cắt giao chéo/vượt với các đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có, vượt đường giao thông, vượt sông ...			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	- Có bản vẽ chi tiết xử lý các công trình đặc biệt như: giao chéo/vượt với các đường dây điện, thông tin liên lạc hiện có; sông; núi; đầm lầy; chướng ngại vật; kè móng; ...			
	- Có bản vẽ chi tiết sơ đồ cột, sơ đồ móng, tiếp địa, sô thứ tự, thứ tự pha ...			
c.2	Trạm biên áp:			
	- Có bản vẽ mặt bằng vị trí trạm và đầu nối(có thể hiện các tuyến đường dây vào/ra, có dự kiến cho tương lai)			
	- Có bản vẽ sơ đồ lưới điện khu vực (thể hiện trước và sau dự án)			
	- Có bản vẽ nhật thứ: sơ đồ nối điện chính; mặt bằng, mặt cắt bố trí thiết bị; nối đất chống sét, chiếu sáng, camera ... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có bản vẽ nhật thứ: sơ đồ phương thức bảo vệ và đo lường; sơ đồ nguyên lý hệ thống điều khiển, tự dùng AC & DC, đo đếm, bố trí tủ bảng trong NĐK; mặt trước tủ điều khiển- bảo vệ; sơ đồ logic điều khiển ... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có bản vẽ hệ thống thông tin liên lạc: hệ thống viễn thông hiện hữu, đầu nối cáp quang, các tuyến kênh thông tin, cáp nguồn, nối đất, mặt bằng bố trí cáp quang trong TBA/NXT ... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có bản vẽ SCADA: nguyên lý kết nối RTU, EIDs, HMI; cấp nguồn, tiếp đất, chống sét cho hệ thống RTU, HMI; danh sách dữ liệu datalist ...;			
	- Có bản vẽ phân xây dựng: tổng mặt bằng, mặt bằng san nền, mặt bằng xây dựng, trụ công, móng thiết bị, mương cáp ... (có thể hiện trước và sau dự án đối với dự án cải tạo, mở rộng)			
	- Có thể hiện đầy đủ khối lượng công tác xây lắp, vật liệu, vật tư, máy móc, thiết bị ... phục vụ lắp DT/TĐT			
d	Có đầy đủ các phụ lục tính toán			
5	Sự phù hợp của báo cáo khảo sát theo nhiệm vụ khảo sát được duyệt, nội dung khảo sát theo quy định hiện hành			
6	Sự đầy đủ của các bảng thông kê: diện tích chiếm đất, diện tích từng loại đất công trình chiếm chỗ, từng địa phương tuyến đi qua, nhà cửa, cây cối trong hành lang tuyến, giao chéo/vượt đường giao thông, giao			

TT	Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
	chéo/vượt đường dây điện hiện có ...			
7	Sự phù hợp của DT/TĐT với quy mô dự án: gồm các nội dung chính sau đây:			
	- Việc tính tiên lượng trên cơ sở quy mô và giải pháp kỹ thuật.			
	- Việc cập nhật tiên lượng theo thiết kế vào DT/TĐT			
	- Việc áp dụng hợp lý các đơn giá VTTB, đơn giá, định mức và chế định chính sách hiện hành trong việc lập DT/TĐT.			
	- Sự phù hợp của DT/TĐT so với phạm vi nguồn vốn cho phép (nếu dự án có yêu cầu phạm vi nguồn vốn).			
	- Có phân tích, so sánh với TMĐT, giải trình tăng giảm (nếu có)			
	- Có phân tích, so sánh với suất vốn đầu tư do EVN ban hành, giải trình tăng/giảm			